

BỆNH HÔ HẤP - HẬU

VIÊM THÀNH HONG HO - BẠCH HẦU

{ Tá Hiệp tích (C₂)
Băng liên tuyền

HẠT HỜI

{ Tá Phế đư
Can đư
Bồ điều chỉnh
chích Chiên chung

HỒ HẮNG

* Ngoại cảm:

- Hàn: đốm lỏng trong { Tử cung + L. cung +
Bồ Phong long { Trung đở + Ân bạch
Tá Phế đư (Liệt khuyết)
(Phong môn + Ngoại quan tá)

- Nhiệt: đốm đặc, vãng khác không ra
{ Tá Xích trạch { T. xung + Lãi câu + Linh
Phong long { đở + Âm cốt

(Hay tá Phong môn + Phế đư + Ngư tế)

- { Đại châu + Phong tri + Hợp cốt + Phế
đư + Liệt khuyết

(Bình, lưu 20')

* Nội thương: lúc ho lúc không, đờm trắng dính hoặc không đờm, họng khô khan đau rất, ngứa, miệng khô môi hồng (có thể đau đờn ở ngực lưng trên, lòng bàn tay chân nóng)

{ Phế du + Đại trữ + Túc tam lý + Ngự tế
(bổ + cứu)

VIÊM PHẾ QUẢN

Tìm điểm phản ứng giữa ngực và 2 bên đầu khe sườn

GIÃN PHẾ QUẢN XUẤT HUYẾT

{ Bổ Trung phủ
Đại chũy

HẦU HONG ĐAU RÁT

{ Thiên song
Phong phủ
(chích nặn Nhiên cốt)

HỎ GA

{ Thiếu thương } chích nặn máu cách ngày
{ Thương dương } 1 lần

Có lẫn máu ở đờm: châm Xích trạch hoặc
Phong tri + Đại chũy + Phế du + Hợp cốt +
Khúc tri + chích Thiên trụ

- * Châm tả xong chích nặn máu
 - { Đại chùy
 - { Phế' du

HO HEN

- * Nước cốt gừng một chén, mật 1 thìa nấu nóng uống
- * Rễ thâu đầu thường nhai nuốt nước
- * Họa máu tức ngực (Họa bức ở phổi): cái củ 3 củ gừng vắt lấy nước cốt một chén cho vào tý muối mà uống
- * Khan mất tiếng: 5 chi² (2 nhóm lớn) vỏ quít khô sắc lấy nước ngâm rồi nuốt dần.
 - Giấm cũn hoà đường cát uống buổi sáng.
 - Than hồng nhúng bát nước uống.
- * Trẻ ho gió: tằm gửi dây chanh sao vàng hạ thổ² cho 3 lát gừng xông sắc cho đặc với một ít nước. Uống.
- * Trẻ ho khan lâu ngày: vắt nước rau mồng đỏ² vào 1/3 nước mắm ngon ngày uống 2 lần mỗi lần 2 thìa canh.
- * Ho có đờm: Dùng quả chanh xắt lát mỏng bỏ hạt, chưng cách thủy với đường, uống ngày 3 lần mỗi lần 1-2 quả chanh.
(Trúng cả vỏ để trong nước chanh hấp cơm ăn, uống nước; ngày vài lần)

HEN SUYỄN

- Di ứng do phế quản: Vào buổi sáng, trở trời
 - Do tim: về đêm, sau khi làm nặng ra nhiều mồ hôi (Tâm - Phế: thở ra khó)
 - Do thân: hít vào khó thở ra dễ (Can-Thận)
- * Linh đẩu: châm móm về tả 18 (36) trên dưới phải trái $1/2$ + sâu $1/2$ + cứu 10 mỗi hơ 10 - 20'
- Nếu Ty-Thân dương hư (sợ lạnh, chân tay lạnh, đi lỏng...): Bách hội + Thái khê + Quan nguyên + Khí hải + Túc tam lý + (Đại chủy) + Phong long.
- * { Đỉnh suyễn + (Thiên đột)
Chiên trung
Nội quan
- Đổm nhiều: Phong long + Liệt khuyết
 - Lâu, người yếu: Phế du + Thận du + Khí hải
 - Phế khí tỏa thinh: khêu máu Phế du
 - Sốt: chích Xích trạch
- * Trai (7), gái 9 cái mật lợn đen sắc với nước chín mỗi ngày uống 1 bát. Hen 9-10 năm cũng khỏi.
- * Lá hẹ một nắm, nước 1 thặng sắc đặc mà uống thì khỏi (lúc lên cơn)

- * Nghê đen 5 đồng rưỡi 1,5 bát sặc côn 8 phân uống sau bữa ăn (suyễn do đốm khí)
- * Vỏ chuối kiêng dao sắt, lấy dao tre cao bó vỏ ngoài đập dập sặc với nước hoa thêm 1 chén rượu uống
- * Trúng gờ nhẹ tay đập hơi dập ngâm nước đá trẻ em trong cái hũ nhỏ 3-4 ngày luộc chín ăn đến hết bệnh (côn khử phong đấm thanh phê nhiệt)

HẦU HONG

- * Đau cô: vạt vỏ me, bỏ da mốc bên ngoài mài với nước cơm sôi ngâm nuốt từ từ
- * Sưng cô hong: một quả chanh, xoi lã tán nhuyễn vị hàn the nhét vào, nướng chín vắt nước vào hong. Mũi hột khô qua với dấm phết bên ngoài
- * Hàn the (hay Phác tiêu) bằng hạt đậu đen ngâm vào một giờ (đau hong)
- * Tắc cô hong hơi thở không thông: tói 2 củ cắt bỏ 2 đầu nhét trong lỗ mũi bên trái nhét bên phải.
- * Rẻ quạt một miếng ngâm
- * Bỏ kết tán nhỏ hoa dấm dịt chỗ lõm dưới hầu khô lại thay

* Mãm non ngải cứu giã lấy nước cho uống, một năm ngải cũng giã nát dít vào hậu

* Một tiếng: củ cải tươi rửa sạch giã lấy 1 chén nước. Gừng giã vắt chút nước hoà đều thường nhấp

(*) Thực nhiệt:

* { Hợp cốc → bình lưu 20'
Thiếu thương } chích
Nhiêm }
(+ Thái xung + Nội đình)

* { Thiếu thương
Thương dương
Hợp cốc
Khúc tri
Thiên đột
Nội đình

(*) Âm hư: (không dữ dội về đêm mới nặng)

* { Thái khê
Chiếu hải

* chích Nhiên cốc nặn máu

(*) A MI ĐAN:

{ chích nặn máu Thiếu thương + Thương dương
Ta' Hợp cốc + Khúc tri + Thiên đột + Nội đình

(*) BẠCH HẦU

Hợp cốc + Thiếu thương + Thiên đột + Túc tam lý
+ Nội đình

NĂC - NGHEN

{ Cách du,
Trung quan,
Nội quan,
Chiên trung,
Túc tam lý } Châm + cứu
Lâu ngày mệt mỏi gây yếu
thêm Tý du - Vị du.

LAO PHỔI châm nhẹ nhàng:

- Hohãng: Phế du + Xích trạch + Thái uyên (châm)
- Sốt về chiều: Đại chủy + Gian sử + Tam âm giao (châm)
- Ho ra máu: Xích trạch + Ngự tễ + Cách du. Hãn gian (châm)
- Mồ hôi trộm: Âm khích + Hậu khê

Không sốt cứu mỗi nhỏ: 2 ngày/lần

{ Phế du,
Cao hoàng du,
Tứ hoa } phát sốt ngưng cứu
giảm sốt lại cứu đến
khi khỏi

QUAI BI

- * { Phong tri + Ấp phong + Giáp xa + Hợp cốt + Ngoại quan + Khúc tri (tả, lưu 50')
- * Giáp xa + Ấp phong + Hợp cốt + Khúc tri + Uyển cốt + Thông lý

SỞI BIẾN CHỨNG SỬNG PHỔI

{ Xích trạch
Thái uyên
Phong long

ĐOM NHIÊU BUỒN MÃN VÙNG NGỰC

{ Thạch môn
Chiên trung

ĐÂM

Thiên đột + Chiên trung + Phong long

ĐÂM ÂM

{ Umôn + Thông côc + Trung quản + Thương
quản + Cự khuyết (bổ' mạnh)

NGHIÊN CÁC LOẠI

{ Tả' Khúc tri
Ngư tế
bổ' Túc tam lý

KHÔ PHỔI (Âm hư, dương thịnh da khô
nứt nẻ về mùa lạnh)

Bổ' Chu vinh (+ Đại lãng)

VIÊM XOANG: Thông thiên

* { Nghinh hương
Hợp côc
Sơn căn
chích Linh đầu

- * { Bổ Tuyệt cốt + Côn luân
 Tả Phê du + Can du
- * Xô mũi do vị: Hợp cốt + Liệt khuyết +
 Nội đình + Giải khê
- * Vị hỏa (xoang má): Liệt khuyết + Hãm
 cốt (+ Tư bạch)
- * Phê hàn nước mũi trong: (Tam gian - Nhị gia,
 { Phê du + Ấn đường + Nghinh hương +
 { Hợp cốt + Liệt khuyết
 (do dị ứng tả Phê du + Can du)
- * Đảm hỏa: hắt hơi, ăn ít buồn nôn
 Tuyệt cốt + Côn luân (Bổ)
- * (Khâu khư - Dương lãn tuyền)
- * Can hỏa, hắt hơi nước đầu, u tòi
 Hành gian + Thái xung + Hợp cốt
- * Thần kinh chức năng: hay quên, đau di
 chuyển, chữa các phép khác không khỏi
 { Bổ điều chỉnh
 { chích Chiên trung
 { Cự khuyết du (Đa)
 { Quyết âm du (Đa)

NGẠT MŨI

- Tín hội
- Ấn đường
- Thương tỉnh
- Ngạn giao (lạnh ngạt mũi)
- Thông thiên

CÁC HUYỆT ĐẶC HIỆU

- Ngư tế: các chứng nghiện (rượu, thuốc...)
- Phong long: các chứng về đăm
- Hãm cốt: mặt sưng viêm xoang má
- Chu vinh: đa đăm
- Thông lý: lưỡi cứng không nói được, mất tiếng
- Thỉnh cung: mất tiếng
- Thông thiên: mũi tấy các bệnh về mũi
- Can du: Hắt hơi
- Phách hộ: teo phổi
- Cao hoàng du: mọi bệnh đều chữa
- Nhiên cốt: hầu họng sưng đau, viêm họng hạt
- Dịch môn: sưng trong vòm ngoài họng
- Lư tức: thở suyễn
- Hãm yếm: viêm mũi, hay hắt hơi
- Linh đái: cứu chữa hen suyễn
- Thương tỉnh: các bệnh về mũi

- Ngạn giao: mũi có thịt thừa (phế lip)
- Hội âm: suy hô hấp
- Chiên trung: mọi bệnh về khí
- Ngọc đường: phổi có nước (phủ phổi)
- * Não lâu mũi chảy nước luôn không khô:
Tỏi 4,5 củ giã nhuyễn dịt lông bàn chân băng chặt
- * Cam mũi: dây mướp (gân gốc) 5,3 thước đốt. tòn tình tán nhỏ uống mỗi lần 1 đ/c với rượu ấm.
- * Mũi tắc: bồ kết nướng tán nhỏ thổi vào.
- * Cam mũi: Hạt nhãn đốt lên khói dùng ống trúc dẫn khói vào mũi
- * Bạch hầu: hạt cau tán bột hoà mật ong ngâm nuốt nước
- * Quai bị:
 - Hạt gấc 1 hạt, dấm thanh 1 chén nhỏ. Mũi nhân hạt gấc với dấm thanh: mũi đặc lấy bông tẩm bôi chỗ sưng
 - Hùng hoàng 6g mũi với rượu hơi đặc ngày bôi 4-5 lần
 - Bồ kết bỏ hạt tán nhỏ hoà dấm thanh tẩm bôi, 30' lại tẩm. Ngày vài lần.